

Bản án số: **73/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 18-6-2026
Về việc: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm H

Ông Vũ Trung Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đ tham gia phiên tòa: bà Hà Thị Hải L - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9-Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2026/QĐHPT ngày 03/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1984; CCCD số 0040084034141. Cùng trú tại: Khu phố DD, phường P, thành phố Đ.

- Bị đơn: Bà Phạm Hải L1, sinh năm 1989, CCCD số 096189002591.

Trú tại: Ấp ĐB, xã TL, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc, nguyên đơn ông Nguyễn Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung K với bà Phạm Hải L1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Phú, huyện P, tỉnh Bình Phước (Nay là phường P, thành phố Đ) vào năm 2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay ông K xác định tình cảm dành cho bà L1 đã hết, ông K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà L1.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng

không có con chung, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Hải L1 đã được Tòa án triệu tập theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

+ *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Trung K và bị đơn bà Phạm Hải L1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay ông K có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K.

+ Về con chung: Các đương sự không có con chung, không xem xét giải quyết.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Trung K yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Hải L1, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Hải L1, hiện cư trú tại: Tổ 1, ấp DB, xã TL, thành phố Đ. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đ.

Nguyên đơn ông K có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà L1 vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà L1 vẫn cố tình vắng mặt; do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn ông K và bị đơn bà L1 theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Trung K yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Hải L1.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà L1 kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện P, tỉnh Bình Phước (Nay là phường P, thành phố Đ) theo giấy đăng ký kết hôn số 56 ngày 23/5/2019. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống thì giữa ông K và bà L1 sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mạnh ai người đó sống. Hiện nay, ông K và bà L1 không còn chung sống cùng nhau; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải tạo điều kiện để hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng bà L1 không đến Tòa án, điều này chứng tỏ bà L1 cũng không có thiện chí cùng ông K đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà L1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông K yêu cầu được ly hôn với bà L1 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung K.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Trung K được ly hôn với bà Phạm Hải L1.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Không.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

4. Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung K phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000446 ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thị hành án dân sự thành phố Đ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đ;
- VKSND khu vực 9 - Đ;
- Thi hành án dân sự thành phố Đ;
- UBND phường P, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh T

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Phòng nghị án.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

Tiến hành nghị án đối với vụ án về tranh chấp “Ly hôn”, Thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hèn, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, Ấp Đồng Xê, xã TL, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn Đồi, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Trú tại: Trú tại: Tổ 3, Ấp Đồng Xê, xã TL, tỉnh Đ.

Hiện đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy tại: Cơ sở cai nghiện ma túy số 5, Công an tỉnh Đ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. Về nội dung giải quyết vụ án:

Tuyên xử:

Chị Trương Thị Hèn được ly hôn với anh Dương Văn Đồi.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Cường Đạt, sinh ngày 04/12/2008 và Dương Nguyệt Ánh, sinh ngày 16/5/2017 cho chị Hèn trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đồi có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. Các vấn đề khác:

- Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Hèn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hèn đã nộp theo biên lai Hèn tiền số 0000151 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước(nay là Phòng THADS khu vực 9-Đ).

- Quyền kháng cáo; Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút..... cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Xứng – Vũ Trung Thành

Huỳnh Tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Phòng nghị án.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng L1

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Giới
2. Ông Vũ Trung Thành

Tiến hành nghị án đối với vụ án về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Hảo**, sinh năm 1986; (Có đơn xin vắng mặt)

* *Bị đơn:* **Nguyễn Hữu Hương**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Đội 4, ấp Suôi Đồi, xã Tân Hưng, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN NHƯ SAU:

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Nguyễn Hữu Hương lần thứ nhất không có lý do, việc vắng mặt của ông Hòa làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa đối với vụ án tranh chấp ly hôn. Phiên tòa sẽ được mở lại vào lúc **14 giờ 00 ngày 16 tháng 5 năm 2025**. Địa điểm mở phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút..... cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Giới – Vũ Trung Thành

Vũ Hoàng L1